

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS - ST

Ngày: 16-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Hằng

+ Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; sinh năm 1992; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P bà Đỗ Thị L; gia đình bị cáo có 05 chị em.

Tiền án:

+ Tại bản án số 38/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2013.

+ Tại bản án số 86/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: Hủy hoại tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2018.

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148 ngày 08/10/2018 của Công an huyện Lâm Hà xử phạt Nguyễn Văn S 3.500.000đồng về hành cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Bùi Thị D sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

+ Anh Tô Hoài P sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

+ Ông Bùi Văn T sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Doãn Thị L1 sinh năm: 2002.

+ Chị Lê Thị Ái V sinh năm: 1996

+ Anh Nguyễn Xuân T1 sinh năm: 1991

+ Anh Trần Quang H sinh năm: 1995

Người đại diện hợp pháp của chị Doãn Thị L1: ông Doãn Văn A, sinh năm: 1954.

(Tất cả bị hại, người làm chứng đều vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn S là đối tượng vừa chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện L. Trong khoảng thời gian đầu tháng 01/2020 Nguyễn Văn S thường xuyên có hành vi đập phá tài sản và cố ý gây thương tích cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: vào khoảng 01 giờ ngày 04/01/2020 Nguyễn Văn S đến quán cà phê “TO” của chị Bùi Thị D, do trước đây chị D và S có quen biết nhau, S tìm không gặp được chị D nên S bực tức nhặt 01 viên đá ngoài đường ném vào biển hiệu quán cà phê làm hư hỏng chữ “T” và chữ “Ô” của biển hiệu. Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2020, Nguyễn Văn S tiếp tục dùng tay bẻ gãy chữ “I” trên biển hiệu của quán sau đó S bỏ đi. Tại kết luận số 01/HĐGD ngày 17/01/2020. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận: Biển hiệu trang trí có ký hiệu chữ lần lượt là “T”, “Ô”, “I” tổng giá trị thiệt hại là 4.830.000đồng. Tài sản là của chị Bùi Thị D, chị D không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Lần thứ hai: vào trưa ngày 19/01/2020 Nguyễn Văn S đi nhậu cùng với Nguyễn Xuân T1 và H (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Trong khi nhậu thì S nghe nói Lê Thị Ái V trước đây là bạn gái của H giờ có thai với Bùi Mạnh L2 nên S muốn tìm L2 để hỏi chuyện. Sau khi nhậu xong S rủ T đến phòng trọ

của L2 (L2 thuê của anh Tô Hoài P). Khi đến phòng trọ của L2 thì S dùng chân đá nhiều cái vào cửa làm bung miếng kim loại kích thước 0,7 x 0,6 m phía dưới cửa và vỡ tấm kính trên cửa kích thước 1,4m x 0,7m. Nhìn qua lỗ hổng vào phòng S thấy chị V đang ở trên gác thì hỏi L2 đâu đồng thời dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người chị V làm chị V ngất xỉu rồi tiếp tục đập phá vỡ bàn kính trong phòng trọ. Sau đó, được can ngăn S bỏ đi tiếp tục tìm L2. Tại kết luận số 07/HĐĐG ngày 03/02/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 tấm kính mặt bàn kích thước 0,86m x 0,34m có giá trị thiệt hại là 205.000đồng, 01 tấm tôn gắn vào khung cửa sắt kích thước 0,7 x 0,6 m có giá trị 350.000đồng, 01 tấm kính cửa loại có hoa văn, dày 4mm, kích thước 1,4m x 0,7m có giá trị 314.000đồng là tài sản của ông Tô Hoài P. Ông P không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Lần thứ ba: S tiếp tục đi tìm L2, gặp Trần Quang H nên rủ H vào nhà bố đẻ của L2. Trên đường đi S nhặt 02 viên đá (01 viên có kích thước 08 x 07 x 05cm và 01 viên đá có kích thước 9,5 x 08 x 6,5cm) bên lề đường ném vào nhà ông Bùi Văn T tại thôn L, xã T, huyện L làm bể cửa kính nhà ông T. Sau đó S đi về đến ngã ba chợ T Hà thì gặp Phạm Thị Thanh L là vợ của L2, S xuống xe và đi đến vị trí L đang đứng chờ L rồi dùng tay tát L 01 cái trúng vào mặt sau đó S bỏ đi lên chợ T H. Tại kết luận số 07/HĐĐG ngày 03/02/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 tấm kính cửa loại trong suốt không màu dày 05mm, kích thước 1,8m x 0,32m có giá trị thiệt hại là 202.000đồng là tài sản của ông Bùi Văn T. Ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Văn S về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra thì bị cáo xác định là đúng và thừa nhận hành vi của bị cáo như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 36 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị D, anh P không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, đối với yêu cầu bồi thường của ông T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tấm kim loại kích thước 60 x 70cm, 01 viên đá nhiều cạnh kích thước 08 x 07 x 05cm, 01 viên đá nhiều cạnh

kích thước 9,5 x 08 x 6,5 cm, 01 mảnh kính không xác định hình dạng kích thước 06cm x 04 cm trong suốt không màu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 19/01/2020 bị cáo S đã liên tiếp có hành vi đập phá tài sản, cụ thể ngày 04/01/2020 và ngày 06/01/2020 bị cáo đã có hành vi dùng đá ném và dùng tay bẻ gãy làm hư hỏng bảng hiệu quán cà phê “TO” do chị D làm chủ. Đến ngày 19/01/2020 bị cáo lại tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào cửa phòng trọ do anh P làm chủ. Cùng ngày, bị cáo S lại tiếp tục có hành vi dùng đá ném vỡ cửa kính nhà ông T. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá là 5.901.000đồng.

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không khai báo về hành vi phạm tội và cho rằng không nhớ những lời khai của mình trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị cáo tại các biên bản hỏi cung bị can thì bị cáo đều xác định là đúng và đều do bị cáo tự nguyện khai báo tại cơ quan điều tra, không bị ép cung, không bị dùng nhục hình. Sau đó bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, táo bạo, mặc dù giữa bị cáo và những bị hại không có mâu thuẫn gì nH khi không tìm được chị D bị cáo đập phá bảng hiệu quán cà phê của chị D. Khi không tìm được anh L2 để nói chuyện thì bị cáo liền phá cửa phòng nơi anh L2 thuê trọ và đến nhà ông T là bố anh L2 ném vỡ cửa kính. Trong một thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp đập phá tài sản của người khác với những lý do không chính đáng. Ngoài hành vi đập phá đồ đạc bị cáo còn có hành vi đánh chị V là phụ nữ mang thai làm cho chị V ngất xỉu phải đi nằm viện điều trị 10 ngày, khi đi ngoài đường gặp vợ anh L2 là chị L thì bị cáo lại tát vào mặt chị L. Mặc dù chị V, chị L không yêu cầu giám định sức khỏe, không

yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích nhưng toàn bộ hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo là con người ngông cuồng, coi thường kỷ cương pháp luật. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo cũng đã hai lần bị xử lý hình sự đều chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã phạm vào tội cố ý làm hư hỏng tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân bị cáo đã hai lần bị xử lý hình sự chưa được xóa án tích, một lần bị xử phạt hành chính chưa thi hành bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo làm hỏng của chị D là bảng hiệu quán cà phê, giá trị thiệt hại là 4.830.000đồng, tài sản bị cáo làm hỏng của anh P là cửa kính, kính mặt bàn và 01 tấm tôn gắn vào khung cửa sắt, tổng giá trị thiệt hại là 869.000.000đồng. Chị D và anh P đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tài sản bị cáo làm hỏng của ông T là 01 tấm kính cửa, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 500.000đồng nhưng theo kết luận của Hội đồng định giá thì giá trị thiệt hại là 202.000đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T 202.000đồng.

Đối với hành vi đánh chị Lê Thị Ái V và chị Phạm Thị Thanh L của bị cáo S thì chị V và chị L có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét xử lý hình sự về hành vi này của bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân T1 và Trần Quang H là người chở bị cáo S đến phòng trọ của anh Tô Hoài P và nhà ông Bùi Văn T thì quá trình điều tra xác định giữa anh T, anh H và bị cáo S không có sự thống nhất về mặt ý trí để bị cáo S thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản mà chỉ được bị cáo S nhờ chở đi nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Xuân T1 và Trần Quang H.

[4] Xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ là 01 tấm kim loại kích thước 60 x 70cm, 01 viên đá nhiều cạnh kích thước 08 x 07 x 05cm, 01 viên đá nhiều cạnh kích thước 9,5 x 08 x 6,5 cm, 01 mảnh kính không xác định hình dạng kích thước

06cm x 04cm trong suốt không màu. Những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 202.000đồng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tấm kim loại kích thước 60 x 70cm, 01 viên đá nhiều cạnh kích thước 08 x 07 x 05cm, 01 viên đá nhiều cạnh kích thước 9,5 x 08 x 6,5 cm, 01 mảnh kính không xác định hình dạng kích thước 06cm x 04 cm trong suốt không màu. (Tất cả có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2020), riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

